|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ` GIAO THÔNG VẬN TẢI**Số: /TTr-BGTVT**DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập -Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ - CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020*;*

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 về việc phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Văn bản số 3244/VPCP-CN ngày 09/5/2023 của Văn phòng chính phủ về việc niên hạn sử dụng phương tiện giao thông đường sắt, đề xuất sửa Nghị định 65/2018/NĐ-CP và Nghị định 01/2022/NĐ-CP.

Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ dự thảo “Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ” (sau đây gọi chung là Dự thảo Nghị định), với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về phân cấp giải quyết TTHC**

Nghị định 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 quy định thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang trên đường sắt quốc gia và đường ngang công cộng trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến quốc lộ là Bộ GTVT, quá trình thực hiện cho đến nay cơ bản chưa xuất hiện tồn tại, bất cập và không mâu thuẫn với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Tuy nhiên, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, việc tổ chức phân cấp giải quyết TTHC từ Bộ GTVT về Cục ĐSVN là cần thiết và phù hợp. Việc sửa đổi Nghị định 65/2018/NĐ-CP liên quan đến nội dung phân cấp giải quyết TTHC của Bộ GTVT được thực hiện theo đúng phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022.

**2. Về niên hạn phương tiện giao thông đường sắt**

2.1. Tình hình thực hiện quy định về niên hạn phương tiện giao thông đường sắt:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Đường sắt 2017 phương tiện giao thông đường sắt trong quá trình khai thác sử dụng phải bảo đảm còn niên hạn sử dụng theo quy định của Chính phủ.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định niên hạn sử dụng đối với đầu máy, toa xe chở khách không quá 40 năm; đối với toa xe chở hàng không quá 45 năm. Sau một thời gian áp dụng quy định nêu trên, đặc biệt là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 giai đoạn từ năm 2020 – 2022, Tổng công ty ĐSVN đã nhiều lần báo cáo về các khó khăn vướng mắc và đề xuất kiến nghị trong quá trình thực hiện.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 và căn cứ vào tình hình thực tế của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt, ngày 04/01/2022 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ nhằm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp khắc phục các khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Theo đó, Nghị định này tiếp tục cho phép kéo dài thời gian thực hiện niên hạn sử dụng của phương tiện giao thông đường sắt thêm 03 năm. Quy định này đã kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh đường sắt khắc phục khó khăn, từng bước ổn định và phát triển sản xuất.

2.2. Thực trạng sử dụng phương tiện giao thông đường sắt

Theo báo cáo của Tổng công ty ĐSVN:

1. Về số lượng phương tiện giao thông đường sắt:

Tại thời điểm 31/12/2022, các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đang khai thác tổng cộng 258 đầu máy, 980 toa xe khách và 4.318 toa xe hàng. Tuy nhiên, số liệu tính toán đến ngày 31/12/2025, các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đường sắt sẽ phải dừng hoạt động khoảng 114 đầu máy, 1.472 toa xe hàng và 168 toa xe khách.

*(Số lượng Đầu máy, toa xe hết niên hạn sử dụng đến năm 2050 tại Phụ lục số 01 gửi kèm)*

1. Về chất lượng phương tiện:

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải tại Thông báo 424/TB-BGTVT ngày 07/10/2022 của Bộ GTVT về Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Danh Huy tại cuộc họp với Tổng công ty ĐSVN về tình hình hoạt động và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thời gian tới. Tổng công ty ĐSVN đã thành lập hội đồng đánh giá chất lượng kỹ thuật phương tiện giao thông đường sắt có thời gian sử dụng trên 40 năm, theo kết quả đánh giá của hội đồng. *“Qua kết quả đánh giá Hội đồng thống nhất rằng, các phương tiện đầu máy toa xe hiện nay có chất lượng bảo dưỡng, sửa chữa được đảm bảo và tuân thủ nghiêm ngặt theo các Quy chuẩn, Quy trình sửa chữa bảo dưỡng, sửa chữa hiện hành, do đó các phương tiện trên 40 năm vẫn còn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn trong vận dụng”.*

Thực tế, theo thống kê của Tổng công ty ĐSVN trong thời gian trước đây nhiều phương tiện giao thông đường sắt có thời gian khai thác nhiều hơn quy định về niên hạn sử dụng phương tiện giao thông đường sắt nhưng vẫn đảm bảo các điều kiện kỹ thuật và sử dụng an toàn. *(chi tiết theo Phụ lục số 02)*

*(Đính kèm Báo cáo đánh giá chất chất lượng kỹ thuật phương tiện giao thông đường sắt có thời hạn khai thác trên 40 năm của Tổng công ty ĐSVN và Biên bản họp hội đồng đánh giá chất lượng phương tiện giao thông đường sắt có thời gian khai thác trên 40 năm được thành lập theo Quyết định số 380/QĐ-ĐS ngày 04/4/2023 của Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN)*

2.3. Thực trạng tài chính của các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt

Theo báo cáo của Tổng công ty ĐSVN do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trong các năm 2020, 2021 và 2022 làm giảm mạnh sản lượng vận tải đường sắt, lỗ sản xuất kinh doanh 3 năm liên tiếp khiến các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt gặp khó khăn trong việc huy động các nguồn lực để phục hồi sản xuất kinh doanh.

Tính đến 31/12/2022, số lỗ lũy kế của Tổng công ty ĐSVN và các Công ty CPVT ĐS như sau:

+ Tổng công ty ĐSVN: lỗ 1.992 tỷ (trên 3.104 tỷ vốn điều lệ)

+ Công ty CP VTĐS Hà Nội: lỗ 383 tỷ (trên 800 tỷ vốn điều lệ)

+ Công ty CP VTĐS Sài Gòn: lỗ 392 tỷ (trên 503 tỷ vốn điều lệ)

Như vậy, Tổng công ty ĐSVN và các doanh nghiệp vận tải đường sắt cơ bản không còn vốn tự có để đầu tư, đồng thời cũng không đủ điều kiện vay vốn của các tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện giao thông đường sắt.

Mặt khác, theo cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) đến năm 2050: Chuyển đổi 100% đầu máy, toa xe phát điện đường sắt sử dụng nhiên liệu sạch, nhiên liệu tổng hợp (không phát thải khí nhà kính)[[1]](#footnote-1). Theo đó, toàn bộ các đầu máy toa xe đang có hiện tại của các doanh nghiệp đường sắt sẽ phải dừng hoạt động và thay thế mới toàn bộ trước năm 2050. Như vậy, nếu đầu tư mới thời gian sử dụng của phương tiện giao thông đường sắt tối đa là 27 năm (thấp hơn niên hạn sử dụng phương tiện) không đem lại hiệu quả kinh tế.

2.4. Về kinh nghiệm quốc tế

- Luật pháp của nhiều nước trên thế giới không quy định chi tiết về niên hạn sử dụng của phương tiện giao thông đường sắt (PTGTĐS), chỉ quy định khung về an toàn, quản lý khai thác và chính sách phát triển đường sắt. Thời gian sử dụng của PTGTĐS được quy định tại các văn bản của Tổ chức/doanh nghiệp quản lý phương tiện, cụ thể như quy định về khai thác kinh doanh của liên minh châu Âu (Anh, Pháp, ...), hoặc quy định của Hiệp hội đường sắt Mỹ hoặc quy định tại tiêu chuẩn thiết kế phương tiện như Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, ...

- Riêng Luật An toàn đường sắt của Hàn Quốc từ năm 2012 tại Điều 37 có quy định về thời hạn sử dụng PTGTĐS và giao cho Bộ Tài nguyên đất đai, giao thông vận tải quy định hướng dẫn chi tiết về việc này. Tuy nhiên, Năm 2019 Luật An toàn đường sắt Hàn Quốc sửa đổi đã bỏ quy định này.

*(Kinh nghiệm quản lý phương tiện giao thông đường sắt của một số nước trên thế giới chi tiết tại văn bản số 1976/CĐKVN-ĐS ngày 30/5/2023 Cục ĐKVN và văn bản số 1739/ĐS-KTKT ngày 06/6/2023 của Tổng công ty ĐSVN xin gửi kèm theo).*

2.5. Nhận xét, đánh giá và đề xuất kiến nghị:

a) Về sự cần thiết kéo dài niên hạn sử dụng phương tiện giao thông đường sắt:

Để hỗ trợ Tổng công ty ĐSVN và các doanh nghiệp vận tải đường sắt trong điều kiện khó khăn không có nguồn vốn đầu tư, tận dụng các PTGTĐS sắp hết niên hạn sử dụng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, điều kiện khai thác an toàn, cần có giải pháp tháo gỡ theo hướng kéo dài niên hạn sử dụng PTGTĐS.

b) Về thời gian kéo dài niên hạn sử dụng phương tiện giao thông đường sắt:

Theo kế hoạch xây dựng dự thảo Luật Đường sắt (sửa đổi), tháng 10/2025 trình dự thảo để Quốc hội thông qua và dự kiến có hiệu lực thi hành vào đầu năm 2027.

Hiện nay, Bộ GTVT đang hoàn thiện Báo cáo tổng kết 5 năm thi hành Luật Đường sắt 2017, trong đó có định hướng sửa đổi quy định về niên hạn sử dụng PTGTĐS. Vì vậy, thời gian đề xuất kéo dài niên hạn sử dụng PTGTĐS đến 2030 khi Luật Đường sắt (sửa đổi) có hiệu lực thi hành được 03 năm để doanh nghiệp kinh doanh đường sắt có thời gian thích ứng với quy định mới.

c) Trong trường hợp nếu được kéo dài niên hạn sử dụng PTGTĐS, cần phải thực hiện các nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2022/TT-BGTVT ngày 12/01/2022 của Bộ GTVT nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn kỹ thuật của các phương tiện có tuổi thọ trên 40 năm đối với đầu máy, toa xe chở khách, trên 45 năm đối với toa xe chở hàng theo hướng rút ngắn chu kỳ kiểm tra cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

*-* Tổng công ty ĐSVN và các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt:

+ Chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo dưỡng PTGTĐS để bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của PTGTĐS giữa hai kỳ kiểm tra của cơ quan đăng kiểm;

+ Xây dựng, công bố các tiêu chuẩn cơ sở về công tác kiểm tra, sửa chữa định kỳ PTGTĐS theo quy định của Luật Tiêu chuẩn quy chuẩn, đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra, sửa chữa đối với các PTGTĐS được kéo dài niên hạn sử dụng.

+ Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp về kỹ thuật tăng cường bảo dưỡng sửa chữa (đặc biệt đối với bộ phận chạy như khung giá chuyển hướng), rút ngắn chu kỳ sửa chữa, thay thế các bộ phận quan trọng nếu đánh giá ảnh hưởng đến an toàn (như các khung giá chuyển hướng, trục bánh của các phương tiện) đặc biệt là toa xe khách, đầu máy kéo chính tuyến sử dụng trên 40 năm.

+ Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sửa chữa khi đầu máy, toa xe vào cấp sửa chữa theo đúng các quy định; giám sát công tác chỉnh bị, bảo dưỡng, khám chữa toa xe dọc đường để đảm bảo an toàn chạy tàu trong quá trình khai thác, vận hành.

+ Cam kết chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về công tác đảm bảo an toàn của PTGTĐS khi được kéo dài niên hạn sử dụng.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

a) Phân cấp giải quyết TTHC đối với chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang trên đường sắt quốc gia từ Bộ GTVT về Cục ĐSVN để triển khai phù hợp với phương án phân cấp theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho Tổng công ty ĐSVN và các doanh nghiệp vận tải đường sắt trong điều kiện không bố trí nguồn vốn đầu tư, nên cần tận dụng các PTGTĐS có niên hạn sử dụng vượt quá quy định hiện hành nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, điều kiện khai thác an toàn thì được tiếp tục khai thác vận tải đường sắt.

 **2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

a) Tuân thủ các quy định hiện hành của Luật Đường sắt và các văn bản Quy phạm pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; Văn bản số 301/TTg-PL ngày 06/4/2022 của Thủ tướng chính phủ về công tác xây dựng thể chế, pháp luật; Quyết định số 1814/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ GTVT; Quyết định số 388/QĐ-BGTVT ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 06 tháng đầu năm 2023 của Bộ GTVT.

c) Kế thừa các nội dung đã và đang thực hiện ổn định của Nghị định 65/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

d) Đảm bảo tính tương thích, tuân thủ quy định các điều ước quốc tế trong lĩnh vực đường sắt mà Việt Nam là thành viên;

d) Đảm bảo tính hợp lý, thống nhất giữa các điều khoản của Nghị định, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong thực hiện;

e) Các quy định của Dự thảo Nghị định phải cụ thể, chi tiết, khả thi để có thể thi hành ngay.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện sự phân công của Chính phủ, thời gian vừa qua, Bộ GTVT đã phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan thực hiện các hoạt động xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

**1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập**

Theo Chương trình xây dựng pháp luật năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 388/QĐ-BGTVT ngày 31/3/2023 điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 06 tháng đầu năm 2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 535/QĐ-BGTVT ngày 08/5/2023 thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

**2. Tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định**

Ngày …./…/2023, Bộ Giao thông vận tải có Công văn số …../BGTVT-KHCN&MT gửi các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội đang tải lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT để lấy ý kiến góp ý rộng rãi trong nhân dân theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL.

Bộ Giao thông vận tải đã nhận được ý kiến góp ý của của …….. Trên cơ sở góp ý của các cơ quan, đơn vị, Ban soạn thảo đã thực hiện việc tổng hợp tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Nghị định.

Ngày …/…/2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định (Báo cáo thẩm định số …/BC-BTP ngày …/…/2023).

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Bộ Giao thông vận tải đã tiến hành tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét ban hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Về bố cục: Nghị định gồm 03 điều cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

**V. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

***Tổng hợp giải trình ý kiến của Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp sau khi nhận được ý kiến góp ý.***

Trên đây Tờ trình Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo:*

*1. Dự thảo Nghị định;*

*2. Báo cáo Tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định*

*3. Báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định;*

*4. Báo cáo đánh giá tác động của hủ tục hành chính;*

*5. Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định;*

*6. Bảng so sánh đối với văn bản sửa đổi, bổ sung;*

*7. Báo cáo và biên bản đánh giá phương tiện giao thông đường sắt.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Các Thứ trưởng;- Vụ Pháp chế;- Cục ĐSVN;- Lưu: VT, KHCN&MT(D). | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Văn Thắng** |

**Phụ lục số 01.**

**Bảng kê số lượng đầu máy, toa xe hết niên hạn sử dụng đến năm 2050**

*(Kèm theo Tờ trình số 1217/ TTr – CĐSVN ngày 8/6/2023 của Cục ĐSVN)*

| **TT** | **Thời điểm** | **Đầu máy** | **Toa xe khách** | **Toa xe hàng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hết niên hạn** | **Còn lại** | **Hết niên hạn** | **Còn lại** | **Hết niên hạn** | **Còn lại** |
| 1 | 1-1-2022 |   | **258** |   | **980** |   | **4318** |
| 2 | 1-1-2024 | 38 | 220 | 74 | 906 | 391 | 3927 |
| 3 | 1-1-2025 | 18 | 202 | 50 | 856 | 0 | 3927 |
| 4 | 1-1-2026 | 58 | 144 | 44 | 812 | 1081 | 2846 |
| 5 | 1-1-2027 | 0 | 144 | 16 | 796 | 19 | 2827 |
| 6 | 1-1-2028 | 8 | 136 | 11 | 785 | 0 | 2827 |
| 7 | 1-1-2029 | 0 | 136 | 41 | 744 | 461 | 2366 |
| 8 | 1-1-2030 | 10 | 126 | 13 | 731 | 16 | 2350 |
| 9 | 1-1-2031 | 8 | 118 | 10 | 721 | 1 | 2349 |
| 10 | 1-1-2032 | 0 | 118 | 4 | 717 | 6 | 2343 |
| 11 | 1-1-2033 | 0 | 118 | 5 | 712 | 0 | 2343 |
| 12 | 1-1-2034 | 0 | 118 | 1 | 711 | 0 | 2343 |
| 13 | 1-1-2035 | 0 | 118 | 6 | 705 | 106 | 2237 |
| 14 | 1-1-2036 | 0 | 118 | 49 | 656 | 0 | 2237 |
| 15 | 1-1-2037 | 0 | 118 | 42 | 614 | 0 | 2237 |
| 16 | 1-1-2038 | 0 | 118 | 20 | 594 | 1 | 2236 |
| 17 | 1-1-2039 | 0 | 118 | 55 | 539 | 0 | 2236 |
| 18 | 1-1-2040 | 0 | 118 | 34 | 505 | 70 | 2166 |
| 19 | 1-1-2041 | 0 | 118 | 88 | 417 | 1 | 2165 |
| 20 | 1-1-2042 | 20 | 98 | 37 | 380 | 8 | 2157 |
| 21 | 1-1-2043 | 15 | 83 | 85 | 295 | 2 | 2155 |
| 22 | 1-1-2044 | 2 | 81 | 28 | 267 | 0 | 2155 |
| 23 | 1-1-2045 | 20 | 61 | 55 | 212 | 0 | 2155 |
| 24 | 1-1-2046 | 0 | 61 | 19 | 193 | 0 | 2155 |
| 25 | 1-1-2047 | 18 | 43 | 5 | 188 | 201 | 1954 |
| 26 | 1-1-2048 | 23 | 20 | 30 | 158 | 137 | 1817 |
| 27 | 1-1-2049 | 0 | 20 | 0 | 158 | 226 | 1591 |
| 28 | 1-1-2050 | 0 | **20** | 0 | **158** | 299 | **1292** |

*(Nguồn cung cấp: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam)*

**Phụ lục số 02.**

**Bảng kê số lượng đầu máy, toa xe có thời gian**

 **khai thác trên 40 năm (đối với đầu máy, toa xe khách)**

**và trên 45 năm (đối với toa xe hàng) tính đến 31/12/2022**

*(Kèm theo Tờ trình số1217/ TTr – CĐSVN ngày 08/6/2023 của Cục ĐSVN)*

| **TT** | **Loại phương tiện** | **Thời gian khai thác** |
| --- | --- | --- |
| **Trên 40 năm**  | **Trên 45 năm** |
| 1 | Đầu máy | 58 |  |
| 2 | Toa xe khách | 163 |  |
| 3 | Toa xe hàng |  | 1491 |

*(Nguồn cung cấp: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam)*

***Ghi chú:***

*Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã thực hiện việc đánh giá đối với các phương tiện nêu trên và cho kết quả các phương tiện vẫn hoạt động bình thường.*

1. Quyết định 873/QD-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải  [↑](#footnote-ref-1)